

BIỂU MẪU MỞ TK VETC VÀ DANH SÁCH XE ĐĂNG KÝ DÁN THẺ VETC

Biểu mẫu số: PKD-DKDV01

Ngày phát hành: 01/8/2022



Hotline VETC: 1900.6010

KÍNH GỬI: CÔNG TY TNHH THU PHÍ TỰ ĐỘNG VETC

- (*) Tên DN/Tổ chức:
- (*) Địa chỉ đơn vị: (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh).....
- (*) Mã số thuế (nếu có):
- (*) Số điện thoại di động: Email:
- (*) Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký nhận thông báo số dư tài khoản: App VETC; Email (Miễn phí); SMS (mất phí).

Chu kỳ hóa đơn: Theo giao dịch ; Theo tháng.

Đơn vị chúng tôi có nhu cầu mở tài khoản giao thông và dán thẻ Thu phí tự động của Quý công ty cho các xe ô tô có thông tin dưới đây:

STT	Biển kiểm soát	Màu biển <i>Trắng/ Vàng/Xanh</i>	Ghi chú
1	<i>Ví dụ 30A12345</i>		
2			
3			
4			
5			
6			
7			

* Có thể thêm số dòng nếu có nhiều xe hơn

HƯỚNG DẪN:

- Đối tượng áp dụng:** Khách hàng Doanh nghiệp/Tổ chức
- Hình thức thanh toán phí dán thẻ:** VETC chỉ nhận thanh toán theo hình thức khấu trừ trực tiếp từ tài khoản giao thông.
- Ký, đóng dấu:** Người đại diện theo pháp luật hoặc được ủy quyền
- Nhân viên VETC:** Chụp ảnh lưu hệ thống

....., ngày ... tháng ... năm 2022
(Ký tên, đóng dấu,)

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG DỊCH VỤ VETC

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

- Khách hàng là cá nhân/tổ chức/doanh nghiệp mở tài khoản giao thông (sau đây gọi tắt là Bên A).
- VETC: là Công ty TNHH Thu phí tự động VETC – đơn vị cung cấp dịch vụ thu phí tự động đường bộ (sau đây gọi tắt là Bên B)
- Dịch vụ VETC: là dịch vụ thu phí tự động đường bộ VETC và các dịch vụ khác của VETC;
- Tài khoản giao thông VETC (TKGT): là tài khoản dùng để chi trả phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức tự động và các khoản phí khác theo quy định tại Hợp đồng dịch vụ VETC;
- Thẻ VETC: là thẻ do Bên B cung cấp, được gắn trên phương tiện tham gia giao thông để giao tiếp thông tin với hệ thống thu phí tự động nhằm phục vụ cho việc sử dụng dịch vụ VETC.
- Hợp đồng dịch vụ VETC là sự kết hợp giữa “Đề nghị mở TKGT và dán thẻ VETC” và “Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ VETC”

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

1. Được ưu tiên sử dụng làn thu phí ETC tại các Trạm thu phí và các dịch vụ khác do Bên B cung cấp;
2. Được chọn và sử dụng các hình thức nạp tiền phù hợp do Bên B cung cấp;
3. Được yêu cầu Bên B thay đổi thông tin, đóng hoặc tạm khóa TKGT và thẻ VETC.
4. Được Bên B đảm bảo an toàn số dư trên TKGT và bảo mật thông tin, giao dịch TKGT theo quy định của pháp luật;
5. Được cung cấp Tên đăng nhập, Mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống của Bên B;
6. Cung cấp cho Bên A các thông tin, tài liệu và mã OTP nhằm phục vụ mở tài khoản giao thông; Bên A thanh toán cho Bên B theo hình thức khấu trừ trực tiếp tại TKGT, Bên B không chịu trách nhiệm đối với trường hợp Bên A nộp tiền mặt cho Đại lý/Trung tâm đăng kiểm/Cộng tác viên/Nhân viên của Bên B.
8. Đảm bảo số dư TKGT tối thiểu theo quy định của Bên B tại từng thời điểm và có số dư được phép sử dụng trên TKGT để sử dụng dịch vụ VETC;
9. Kiểm tra thẻ VETC trước và sau khi dán thẻ lên phương tiện nhằm đảm bảo thẻ VETC hoạt động bình thường;
10. Không tác động hoặc làm giả thẻ VETC, sử dụng đúng thẻ VETC đã được đăng ký. Trường hợp thẻ bị mất, hỏng, Bên A phải thông báo ngay với Bên B và đưa phương tiện đến các điểm dịch vụ của Bên B để dán lại thẻ.
11. Bên A có nghĩa vụ bồi hoàn các khoản phí gian lận trong quá trình sử dụng dịch vụ VETC và chịu các mức phạt theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này.
12. Tự thực đối số dư TKGT, đối chiếu với chứng từ do Bên B gửi đến và thông báo ngay cho Bên B khi có sự sai sót, nhầm lẫn.
13. Hoàn trả cho Bên B những khoản ghi Có không phải của mình khi phát hiện việc hạch toán sai hoặc khi nhận được thông báo của Bên B mà không chứng minh được quyền thu hưởng khoản tiền đó;
14. Thanh toán đầy đủ các khoản nợ (nếu có) trong thời hạn nêu trong thông báo nợ của Bên B gửi Bên A.
15. Khi Bên A có thay đổi thông tin: thông tin chủ tài khoản, thông tin phương tiện... thì Bên A phải đến các điểm giao dịch của Bên B để đăng ký thay đổi thông tin. Nếu không đăng ký thay đổi thông tin, mọi phát sinh liên quan Bên A phải chịu trách nhiệm. Việc chuyển đổi TKGT chỉ được thực hiện khi chủ tài khoản đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán Phí dán thẻ VETC.
16. Bảo mật Tên đăng nhập, mật khẩu TKGT do Bên B cung cấp và tự chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra do vô tình hay cố ý để lộ các thông tin này.
17. Việc sử dụng TKGT phải tuân thủ quy định của Bên B;
18. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về ATGT (tốc độ di chuyển, khoảng cách giữa các xe, hệ thống biển báo...) và tuân thủ hướng dẫn của người điều phối giao thông khi sử dụng dịch vụ. Trường hợp gây thiệt hại về người và tài sản thì phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
19. Bên B cam kết chỉ sử dụng dịch vụ thu phí tự động đường bộ của một đơn vị cung cấp dịch vụ, trường hợp Bên B sử dụng dịch vụ song song của cả hai nhà cung cấp thì Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

1. Được tự động trích nợ TKGT của Bên A trong các trường hợp sau:
 - Chi trả các khoản phí mà Bên A có nghĩa vụ phải chi trả như: phí dán thẻ VETC, phí dịch vụ sử dụng đường bộ, phí dịch vụ tin nhắn...
 - Các khoản nợ phí đến hạn, quá hạn và các khoản chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và cung cấp dịch vụ VETC.
 - Truy thu các khoản ghi Có nhằm vào TKGT của Bên A.
 - Các khoản phí truy thu và phạt vi phạm được quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.
 - Các trường hợp khác.
2. Được quyền thu phí dán thẻ VETC, phí quản lý tài khoản và các khoản phí khác.
3. Phong tỏa, tạm khóa, đóng, chuyển đổi hoặc tắt toán số dư TKGT theo quy định.
4. Hướng dẫn Bên A thực hiện đúng quy định về mở TKGT và dán thẻ VETC.
5. Đảm bảo an toàn số dư trên TKGT của Bên A.

Hoàn trả các khoản ghi Nợ nhằm vào TKGT của Bên A.

6. Bảo mật thông tin của Bên A theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
7. Thông báo công khai các quy định về mở TKGT, dán thẻ VETC và các quy định cung cấp dịch vụ của VETC.
8. Thông báo kịp thời tới Bên A thông tin về TKGT theo quy định hiện hành (số dư, giao dịch,...).
9. Kịp thời kiểm tra, giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của Bên A. Đối với các khiếu nại về các giao dịch sai sót, nhầm lẫn, Bên B sẽ không giải quyết trong trường hợp Bên A khiếu nại sau 05 ngày – kể từ ngày phát sinh giao dịch.
10. Cung cấp hóa đơn điện tử kịp thời và đầy đủ cho Bên A đối với các khoản Phí phải thu/Phí điều chỉnh (nếu có).

Điều 4. Xử lý vi phạm sử dụng dịch vụ VETC:

1. Trong quá trình cung cấp dịch vụ, nếu Bên B phát hiện Bên A gian lận trong việc sử dụng dịch vụ: khai báo sai thông tin phương tiện, sử dụng thẻ VETC không đúng với phương tiện đã đăng ký... thì mức phạt cụ thể:
 - Bên B sẽ truy thu các khoản phí sử dụng dịch vụ mà Bên A đã gian lận;
 - Bên A chịu khoản phạt gấp 05 lần tổng giá trị phí dịch vụ sử dụng đã gian lận.
 - Nếu Bên A vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm, Bên B sẽ từ chối cung cấp dịch vụ hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý theo quy định của pháp luật.
2. Giá trị phí sử dụng dịch vụ mà Bên A gian lận và các khoản phạt (nếu có) sẽ được Bên B trích trực tiếp từ số dư TKGT của Bên A hoặc nộp tiền mặt/chuyển khoản theo yêu cầu của Bên B.

Điều 5. Phong tỏa, tạm khóa và đóng TKGT:

1. Phong tỏa TKGT:
 - Bên B được quyền phong tỏa TKGT của Bên A khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - Bên B phải gửi thông báo cho Bên A về việc phong tỏa TKGT;
 - Số tiền bị phong tỏa phải được bảo toàn, kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa;
 - Việc phong tỏa TKGT chấm dứt khi có Quyết định hoặc yêu cầu chấm dứt việc phong tỏa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Tạm khóa TKGT:
 - Bên B sẽ tạm khóa TKGT của Bên A khi có yêu cầu bằng văn bản của Bên A về việc đề nghị tạm khóa TKGT.
3. Đóng TKGT:
 - Bên B được quyền đóng TKGT của Bên A trong các trường hợp: khi có yêu cầu bằng văn bản của Bên A và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;
 - Khi đóng TKGT, Bên B được quyền tự động trích nợ TKGT để thanh toán các khoản nợ và khoản phí khác theo biểu phí của Bên B. Khoản tiền còn lại (nếu có) sẽ được trả lại cho Bên A hoặc người thừa kế hợp pháp của Bên A. Nếu Bên A hoặc người thừa kế hợp pháp không đến nhận trong thời hạn 03 năm kể từ ngày đóng TKGT thì sẽ được coi là từ bỏ quyền nhận số tiền còn lại và khi đó số tiền còn lại này sẽ thuộc quyền sở hữu của Bên B.

Điều 6. Giải quyết tranh chấp:

Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc mở, sử dụng và quản lý TKGT thì hai bên cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp hòa giải không thành, các Bên có quyền đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp.

Điều 7. Thông báo:

- Các thông báo của Bên B sẽ được chuyển đến Bên A theo địa chỉ liên hệ đã đăng ký trong Giấy đề nghị qua dịch vụ bưu chính, thư điện tử hoặc tin nhắn. Bên A được coi là đã nhận thông báo tại thời điểm:
- Vào ngày Bên cung cấp dịch vụ bưu chính nhận thông báo để gửi (bằng bưu chính);
 - Vào ngày thư điện tử đã được gửi từ hệ thống của Bên B (bằng thư điện tử);
 - Vào ngày có xác nhận đã chuyển tin nhắn thành công từ nhà cung cấp dịch vụ gửi tin nhắn (bằng tin nhắn SMS).

Điều 8. Các điều khoản khác:

- Hợp đồng này được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật của Việt Nam.
- Bên B được quyền chuyển giao quyền, nghĩa vụ trong Hợp đồng này cho pháp nhân khác mà không cần có văn bản đồng ý của Bên A. Tuy nhiên, Bên B có trách nhiệm thông báo tới Bên A trước 10 ngày - kể từ ngày thực hiện việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ này.
- Bản Điều khoản và Điều kiện này là một phần không tách rời của Đề nghị mở tài TKGT và dán thẻ VETC được các bên liên quan cam kết thực hiện. Bên A đồng ý rằng Bên B có quyền sửa đổi, bổ sung bản Điều khoản và Điều kiện này nhưng phải thông báo công khai lên trang Web của Bên B trước khi thực hiện.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Bên A chấp thuận Đề nghị mở tài khoản giao thông và dán thẻ VETC.